TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2020
"V/v: TrA chấp Hôn nhân và Gia đình"

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần A Tuấn

Ông Lê Văn Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Ng – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020, về việc trA chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Ng, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn Diễu, xã Tử Du, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: A Nguyễn Thế A, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn Diễu, xã Tử Du, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 13/7/2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Ng trình bày:

Chị và A A kết hôn ngày 27/3/2017, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tử Du. Sau khi kết hôn, chị về chung sống và làm ăn cùng gia đình A A. Quá trình vợ chồng chung sống đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do A A hay uống rượu say về nhà chửi bới, đánh đập chị nên chị bỏ về nhà bố, mẹ đẻ từ tháng 3/2020, vợ chồng sống ly thân

và cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên xin được ly hôn A A.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là A Nguyễn Thế A vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản lời khai ngày 21/8/2020, A A trình bày:

A cũng xác định về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống như chị Ng trình bày là đúng. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. A và chị Ng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Ng xin ly hôn A hoàn toàn nhất trí.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: A không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị Ng được ly hôn A A; về con chung, con riêng, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức do chị Ng không đề nghị giải quyết nên không xem xét; về án phí, chị Ng phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị Ng và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ trA chấp Hôn nhân và gia đình "Xin ly hôn ….". Bị đơn là A Nguyễn Thế A có địa chỉ tại xã Tử Du, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Ng và A Nguyễn Thế A là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình

vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, A A hay uống rượu say nên từ đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 3/2020 thì chị bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay. Nay chị Ng và A A cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng xin được ly hôn, xét đề nghị của chị Ng và A A là tự nguyện không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về con chung, con riêng, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị Ng và A A không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Đỗ Thị Ng phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Cho chị Đỗ Thị Ng được ly hôn A Nguyễn Thế A.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị Ng và A A không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Đỗ Thị Ng phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0007799 ngày 15/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

A A vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- UBND xã Tử Du;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Lực